TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

σ

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 15 - 3 - 2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tuấn

2. Ông Phạm Việt Dũng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vi phương Linh - Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST - HS, ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn A;** sinh ngày: 24/9/1997

Tên gọi khác: không;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố S, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 09/12; Bố: Trần Thanh B, sinh năm: 1954; Mẹ: Nguyễn Thị L; sinh năm: 1960; Đều trú tại: Tổ dân phố S3, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 02

+ Tại Bản án số 77/2016/HSST ngày 30/11/2016 của TAND huyện Phú Lương xử phạt Trần Tuấn A 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 17/12/2017 (chưa được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 496/2019/HSST ngày 19/9/2019 của TAND TP Thái Nguyên xử phạt Trần Tuấn A 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 09/6/2021 (chưa được xóa án tích);

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 5076/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 UBND huyện Đại Từ, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Trần Tuấn A thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 23/8/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Ông Vũ Quốc H, sinh năm 1969 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. A Nguyễn Minh T, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng: A Bùi Việt A, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn A là người người không có việc làm ổn định. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/10/2021 Tuấn A đến quán Internet T "cận" thuộc thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chơi điện tử, sau đó Tuấn A gọi cho bạn là Bùi Việt A (sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố Sơn Tập 3, thị trấn H) đến chơi cùng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/10/2021 Tuấn A đi ra cửa quán và nảy sinh ý định tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và chơi điện tử. Tuấn A gọi Việt A đi ra ngoài nói với Việt A là "mày đèo tao ra đây một tý". Việt A điều khiển xe mô tô Honda nhãn hiệu Air Blade BKS 20F1-018.55 (là xe của chị Trần Thị Lan A, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố Cầu Thành 2, thị trấn H), chở Tuấn A đến khu vực di tích 27/7. Khi đi qua khu vực tổ dân phố Cầu T 2, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Tuấn A nhìn thấy một nhà 02 tầng, bên trái theo chiều đi H – Khôi Kỳ, tầng 2 không khóa cửa (sau xác định là nhà của A Nguyễn Minh T, sinh năm 1989, trú quán: tổ dân phố Bàn Cờ, thị trấn H) nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà A T để trộm cắp tài sản. Tuấn A bảo Việt A trở đến khu vực khu đô thị Garden City thuộc tổ dân phố Tân Sơn, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, khi đi qua một ngôi nhà đang xây dựng, nhìn thấy ở đó có 01 chiếc thang gỗ (của A Vũ Quốc H, sinh năm 1969 trú tại xóm Chùa, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) có thể dùng để trèo lên tầng 2 đột nhập vào nhà A T nên Tuấn A bảo Việt A dừng xe và chạy lại bê chiếc thang gỗ, sau đó bảo Việt A tiếp tục điều khiển xe chở Tuấn A đến nhà của A T. Đến nơi, Tuấn A cầm theo chiếc thang xuống xe rồi bảo Việt A điều khiển xe đi về. Do tầng 2 ngôi nhà của A T có mái che bằng tôn nên Tuấn A đã bắc thang sang nhà bên cạnh, leo lên lan can của nhà này rồi trèo sang tầng 2 nhà A T. Sau khi đột nhập được vào nhà A T, Tuấn A đi xuống tầng 1 bắt đầu lục tìm tài sản thì thấy

trong tủ gỗ kê ở gần cầu thang có cánh cửa tủ bằng kính có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 tập tiền mệnh giá 5.000 đồng (trong đó 01 cọc có 56 tờ; 01 cọc có 100 tờ, 01 cọc có 83 tờ) được buộc bằng dây chun màu vàng và 32 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 20.000 đồng (13 thẻ Viettel, 19 thẻ Vinaphone), 10 thẻ Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 04 thẻ Viettel mệnh giá 100.000 đồng (các thẻ điện thoại đều chưa sử dụng); bên ngoài túi nilon còn có có 01 tập tiền gồm: 11 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 11 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng) được buộc bằng dây nịt màu vàng. Tuấn A cho hết tiền và thẻ nạp điện thoại vào túi nilon rồi đi lên tầng 2 thì nghe thấy có tiếng người bên ngoài. Thấy mình đã bị phát hiện nên Tuấn A đã nhảy từ trên mái tôn xuống đường bê tông rồi chạy vào khu vực của Ban chỉ huy quân sự huyện Đại Từ, chạy qua nhà để xe và nhảy qua tường rào, trốn xuống ao gần đó. Lúc này Tuấn A phát hiện đã làm rơi túi nilon có 03 cọc tiền 5.000 đồng và một số thẻ điện thoại ở gần khu vực Ban chỉ huy quân sự huyện Đại Từ. Khoảng hơn 1 tiếng sau, thấy không còn ai truy đuổi mình nên Tuấn A đã đi bộ ra Quốc lộ 37 gọi xe taxi thì gặp tổ công tác của Công an huyện Đại Từ, tổ công tác đã triệu tập Tuấn A đến trụ sở Công an huyện Đại Từ để làm việc.

Ngay sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm A Nguyễn Minh T và A Vũ Quốc H đã làm đơn trình báo Công an thị trấn H đề nghị giải quyết vụ việc. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an thị trấn H đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Trần Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 31/10/2021 như nêu trên. Lời khai của Tuấn A phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Kết quả khám nghiệm hiện trường; Lời khai của bị hại; Lời khai người làm chứng; Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 03 cọc tiền mệnh giá 5.000 đồng được buộc bằng dây nịt màu vàng (trong đó 01 cọc có 56 tờ; 01 cọc có 100 tờ, 01 cọc có 83 tờ); 01 cọc tiền được buộc bằng dây nịt màu vàng gồm 11 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 11 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 05 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 08 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng). Tổng số tiền là: 1.908.000 đồng; 32 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 20.000 đồng (13 thẻ Viettel, 19 thẻ Vinaphone), trong đó có 04 thẻ nạp Viettel đã bị hỏng; 10

thẻ nạp Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 04 thẻ nạp Viettel mệnh giá 100.000 đồng, với tổng giá trị là: 1.540.000 đồng. Đã trả lại cho A Nguyễn Minh T quản lý.

+ 01 chiếc thang gỗ có 02 cột chính làm bằng gỗ mỡ đã khô, có 07 bậc thang, thang có kích thước (3,4 x 0,42)m, tại bản Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: Tại thời điểm tháng 10/2021 có giá trị là 70.000đ (BL 88-89). Đã trả lại cho A Vũ Quốc H quản lý, sử dụng.

+ Số tiền 423.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong một phong bì ký hiệu ĐT1; 01 đèn pin màu da cam; 01 sạc điện thoại có củ trắng nhãn hiệu WIN LINK, dây sạc màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ in nhiều chữ ký hiệu KIKE màu trắng; 01 áo phông dài tay màu đen; 01 quần bò dài màu đen, ở cạp quần sau có chữ DSQUABED; 01 áo phông dài tay màu đen; 01 quần bò màu đen, có nhãn bằng nhựa màu đen có chữ 2m Tean; 01 thắt lưng màu đen. Hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: A Nguyễn Minh T và A Vũ Quốc H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì đối với Tuấn A.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSĐT ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Kết thúc phần trA tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A từ tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo không có trA luận gì, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Tuấn A khai nhận: Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể: Khoảng 02 giờ ngày 31/10/2021 tại tổ dân phố Tân Sơn, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc thang trị giá 70.000 đồng của ông Vũ Quốc H, sau đó bị cáo sử dụng chiếc thang trên để đột nhập vào nhà của A Nguyễn Minh T tại tổ dân phố Cầu T 2, thị trấn H, huyện Đại Từ trộm cắp số tiền: 1.908.000 đồng và số thẻ nạp điện thoại trị giá:1.540.000 đồng (với tổng số tiền là: 3.448.000 đồng).

Bị cáo Trần Tuấn A đã có 02 tiền án mà chưa được xóa án tích, ngày 31/10/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Vũ Quốc H và tài sản của A Nguyễn Minh T.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tuấn A nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g. Tái phạm nguy hiểm.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể trong vụ án này là ông Vũ Quốc H, A Nguyễn Minh T. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5]. Xét tình tiết tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng nhiều lần bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản và bị cáo từng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nH bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải có hình phạt phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9]. Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Vũ Quốc H, A Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Vật chứng: Số tiền 423.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong một phong bì ký hiệu ĐT1; 01 sạc điện thoại có củ trắng nhãn hiệu WIN LINK, dây sạc màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

01 đèn pin màu da cam; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ in nhiều chữ ký hiệu KIKE màu trắng; 01 áo phông dài tay màu đen; 01 quần bò dài màu đen, ở cạp quần sau có chữ DSQUABED; 01 áo phông dài tay màu đen; 01 quần bò màu đen, có nhãn bằng nhựa màu đen có chữ 2m Tean; 01 thắt lưng màu đen. Tại phiên tòa bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[11]. Liên quan đến vụ án: Trong vụ án này còn có Bùi Việt A, là người đã điều khiển xe mô tô chở Tuấn A đi lấy thang để Tuấn A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên Việt A không biết chiếc thang là tài sản cho Tuấn A trộm cắp, cũng không biết việc Tuấn A đột nhập vào nhà A T để trộm cắp tài sản. Đồng thời ngay sau khi phát hiện Tuấn A trèo vào nhà A T, Việt A đã làm đơn tố

giác đến Công an huyện Đại Từ, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với Việt A.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air blade, BKS: 20F1 – 018.55 do Bùi Việt A giao nộp, quá trình xác minh kết quả đây là xe mô tô không rõ nguồn gốc (không có giấy tờ và đã bị tẩy xóa số khung, số máy) do vậy Cơ quan điều tra đã tách vật chứng trên ra khỏi hồ sơ vụ án đề tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/10/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

- Vật chứng:

+ Hoàn trả bị cáo: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong một phong bì ký hiệu ĐT; 01 sạc điện thoại có củ trắng nhãn hiệu WIN LINK, dây sạc màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đèn pin màu da cam; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ in nhiều chữ ký hiệu KIKE màu trắng; 01 áo phông dài tay màu đen; 01 quần bò dài màu đen, ở cạp quần sau có chữ DSQUABED; 01 áo phông dài tay màu đen; 01 quần bò màu đen, có nhãn bằng nhựa màu đen có chữ 2m Tean; 01 thắt lưng màu đen.

+ Tạm giữ số tiền 423.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 11 /QĐ –VKSĐT ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

+ Về án phí: Bị cáo Trần Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

+ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo;
- T báo cho UBND tt H;
- Lưu hồ sơ + VT.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Khánh